| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN H**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** |
| Số: **30**/2025/QĐST-HNGĐ | *H, ngày 15 tháng 01 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 867/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

**1. Chị Đinh Trần Quỳnh H**, sinh năm 1995

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: P12*** C7 G, phường G, quận B, thành phố H.

**2. Anh Nguyễn Duy A**, sinh năm 1991

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: 115$^{B}$ B, phường N, quận H, thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Trần Quỳnh H và anh Nguyễn Duy A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, thành phố H ngày 13/7/2022 (Giấy chứng nhận kết hôn số **/2022). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên chị H và anh Duy A cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận H công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/6/2023. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh Duy A cấp dưỡng nuôi con chung 8.000.000đ/tháng.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị cùng trình bày anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Duy A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Trần Quỳnh H và anh Nguyễn Duy A.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/6/2023. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh Duy A cấp dưỡng nuôi con chung 8.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh Duy A có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nhà ở:* Anh chị cùng trình bày anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về công nợ chung:* Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*2.* Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Duy A tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0024*** ngày 17/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VSKND quận H;
- UBND phường N;
- THADS quận H;
- Lưu hồ sơ, VP.

***Nguyễn Hiển V***